

# Ước Làm Tiến Sĩ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Tháng Chín năm 1954, mẹ chào vĩnh biệt nội rồi dẫn ba đứa con – anh Quang mười tuổi, tôi sáu tuổi, và thằng Sang ba tuổi – rời làng quê Quảng Bình đi di cư vào Nam. Tàu cập bến Đà Nẵng, chúng tôi sống trong trại tạm cư vài tuần thì mẹ tìm ra người em họ của cha để tá túc; o Nậm có chồng làm trung sĩ Công binh và theo chồng rời làng đã lâu. Trong căn nhà mái tôn chật chội của trại gia binh, bốn mẹ con ở chen chúc với o dưỡng và hai cô con gái. Vài tuần sau tôi ngã bệnh. Lúc đầu mẹ xúc dầu trầm, cho uống Tiêu Ban Lộ, nhờ người chích lễ, và nấu nước xông. Về sau thấy bệnh tôi càng ngày càng nặng, mẹ và o Nậm mời thầy lang đến xem mạch. Thầy nói bệnh thương hàn và cho toa hốt thuốc. Mẹ sắc thuốc cho tôi uống, nhưng uống thuốc vào tôi lại nôn ra và nằm sốt mê man. Hôm ấy, tôi lơ mơ tỉnh lại nghe mẹ khóc thành tiếng,

“Con ơi, con đừng bỏ mẹ mà đi.”

Tinh thần tôi tỉnh táo nhưng mình và tay chân cứng đờ; hai bàn chân lạnh buốt và cơn lạnh lan dần lên thân mình. Bức màn đen dần dần che khuất thị giác, trước mắt tôi là khoảng không. Đột nhiên, một khuôn mặt quen thuộc hiện ra; anh Đồng nhìn tôi mỉm cười,

“Thằng Bé, mi chưa chết được mô!” “Thằng Bé” là tên gọi ở nhà của tôi.

Anh Đồng là anh họ tôi và mặc dù đã tứ tuần nhưng vai vế ngang hàng với tôi nên gọi mẹ bằng *mự* (thím) và nội bằng *ông*. Anh là người lớn duy nhất chịu kiên nhẫn nói chuyện với *thằng Bé* và cười đã lã cho xuôi chuyện khi bị tôi hỏi những câu kỳ quặc anh không trả lời được. Anh là người đã vác rương cho mẹ và đỡ anh em tôi lên “tàu há mồm” đi di cư. Như ở ngoài làng, anh vỗ vai tôi và từ tốn kể chuyện xưa chuyện xưa.

Ngày trước ông sơ (ông nội của ông nội) tôi và ông trưởng tộc họ Trần cùng *thương* cô gái đẹp nhất làng, nhưng gia đình cô nhận lời cầu hôn của họ Nguyễn và trở thành bà sơ tôi. Từ đó hai họ luôn luôn bất hòa. Hai đời sau, nội và ông họ Trần tranh mua một thửa đất để nơi rộng nghĩa trang gia tộc; một lần nữa họ Nguyễn lại thắng. Ông họ Trần cả giận rửa,

“Mồ mả họ Nguyễn chôn nhầm *ngưu mạch* – mạch con bò – đốt nát truyền đời.”

Con cháu họ Trần có tiếng học giỏi và thành đạt. Cùng lứa với cha, bên họ Trần có một kỹ sư và một linh mục, trong khi cha chỉ đậu tới *diplôme* (bằng Trung học Đệ nhất cấp). Anh Đồng vỗ nhẹ trên vai tôi,

“Thầy Trình nói *mi* thông minh sáng láng hơn người nên lâu lâu *ni* cả họ đặt hết hy vọng vào *mi*. Ông bà mình biểu *tau* về bắt *mi* sống lại.”

“Để *mần chi*?” hồn tôi hỏi.

“Mai mốt học giỏi hơn họ Trần cho tổ tiên hết nhục nhã,” anh bắt hồn tôi hứa và lập đi lập lại, “*Tui* học giỏi; *tui* phải sống.”

Anh Đồng nói sao hồn tôi nghe vậy chứ đối với *thằng Bé*, đi học có khác gì đi chơi lang bang trong xóm đầu. Hồi đó, *thằng Gái* (tên gọi ở nhà của anh Quang) là cháu đích tôn nối dõi tông

đường được *nâng như trứng, hứng như hoa* nên tám tuổi mà không chịu đi học, mẹ và nội nói thế nào cũng không nghe. Rồi nội tìm ra giải pháp, “*Bắt thằng Bé đi học với hấn cho có bạn.*” Tôi gượng gạo bằng lòng, nhưng phải được ôm theo con gà cưng bỏ vào cái lồng nhỏ xếp thành hình quai vạc.

Ngày vào học trường làng, tôi chưa tới bốn tuổi. Thầy giáo – thầy Trình – không thèm ghi tên vào sổ và miễn cưỡng cho tôi bài vở cốt để tôi khỏi làm rộn các *trò* khác. Học và làm bài xong, tôi tự động ra sân chơi một mình và đợi con Chắt đem đồ ăn vặt giữa buổi của mẹ tới; nó là cháu nội duy nhất của anh Đồng và cùng tuổi với *thằng Gái*. Trước ngày chúng tôi đi di cư, thầy Trình đến gặp mẹ cho biết *thằng Gái* học ngang với lớp ba (lớp 3) và tặng tôi cuốn *Toán học Lớp Nhất* (lớp 5) của Trần Tiểu thầy gửi mua trong Huế,

“*Thằng Bé đã học hết sách của tui; cả năm ni tui cho hấn bài riêng không có trò mô hiểu tới.*”

Tôi không chết, dần dần tỉnh lại. Một tuần sau hết sốt và bắt đầu ăn trả bữa. Tôi giữ kín câu chuyện lúc “lâm chung” vì có nói cũng không ai thèm nghe. Gần nửa thế kỷ sau, tôi có dịp về Quảng Bình gặp lại con Chắt, lúc ấy là một bà già tàn tật. Nó cho biết anh Đồng bị Việt Cộng sát hại ngay sau khi tiếp thu làng vì anh không chịu “*học tập*” để đấu tố nội. Như thế, anh đã qua đời trước thời điểm tôi “*hấp hối*” ở Đà Nẵng.

Lớn lên, tôi hầu như luôn luôn gặp may mắn trong việc học hành thi cử, học tôi đứng đầu lớp, và thi tôi đậu đầu bảng nên mẹ nói tôi có “*quoi hơn*” phò hộ. Tôi đậu kỹ sư điện và hãnh diện là người đầu tiên trong dòng họ tốt nghiệp đại học, nhưng vẫn biết mình chưa theo kịp họ Trần. Rồi cuộc đời dun rủi khiến tôi học lên tiến sĩ kỹ sư. Mùa xuân 1975, tôi học xong mọi môn học đòi hỏi và hoàn thành luận án về truyền sóng điện từ, nhưng phải bỏ nước ra đi, không kịp trình luận án.

Ước vọng của tổ tiên, tôi vẫn nhớ. Nhưng so với niềm đau mất nước và những mất mát lớn lao khác, hột cơ hội đậu tiến sĩ là chuyện nhỏ.

\* \* \*

Đầu thập niên 1980, tôi phụ trách mục “*Đố Vui Đố Chọc*” của tạp chí *Xxxx Việt* ấn hành ở Toronto, Gia Nã Đại do Bảo bạn tôi chủ trương, và thường ghé lại Toronto để tiếp tay với các bạn *Xxxx Việt*. Trong một chuyến viếng thăm, tôi nghe Bảo nói chuyện “*Tiến sĩ CETA*” (người Việt đọc là “*xê-ta*”) Cung Thái Giao mà báo chí Việt ngữ đang thắc mắc. CETA là chương trình huấn nghệ của Đạo luật Bao quát về Nhân dụng và Huấn nghệ năm 1973 nhằm cung cấp việc làm từ 12 đến 24 tháng cho những người lợi tức kém hay bị thất nghiệp dài lâu. Trong thời gian huấn nghệ, người tập việc trong hãng xưởng được trả lương như nhân viên thực thụ, nhưng chính phủ liên bang hoàn trả lại số tiền đó cho chủ.

Ngày ở Ban Mê Thuột, tôi đã nghe tiếng giáo sư Giao dạy Việt văn ở trường trung học La San K’Buôn Ban Mê Thuột. Mặc dù không có bằng Tú tài I, ông được học sinh và các *frère* quản đốc kính trọng và yêu mến vì dạy hay và ăn nói lưu loát. Nhờ khéo giao tế, ông xoay sở đổi về dạy trường La San Taberd Sài Gòn; ngoài giờ dạy, được giao thêm công việc trong tờ báo và cơ sở ấn

loát của tòa Tổng Giám mục Sài Gòn; và từ đó bước vào nghề viết báo viết văn. Ông là đồng tác giả bút ký lịch sử nổi tiếng *Làm Thế Nào Để Lật Đổ Một Nền Cộng hòa* xuất bản năm 1971.

Sang Hoa kỳ định cư ở Silver Spring, Maryland thuộc vùng ngoại ô Hoa Thịnh Đốn, Giao thường gửi bài bình luận thời sự hay biên khảo đăng trên các báo Việt ngữ, trong số đó có *Xxxx Việt*. Gia đình ông “ăn *welfare*” (nhận trợ cấp của chính phủ), ông phải theo chương trình CETA. Không ai biết ông học nghề gì trong 18 tháng huấn nghệ, nhưng sau đó người ta thấy ông bắt đầu thông vào các bài biên khảo, dưới dạng phụ chú, tham chiếu luận án tiến sĩ có đề tài "Vai trò của thương buôn người Hoa trên thị trường lúa gạo Việt nam 1865 - 1965" với tên ông là tác giả. Ông không tự nhận mình có bằng Tiến sĩ, nhưng khi đăng bài, tờ báo nhận biết và trình trọng giới thiệu tác giả là Tiến sĩ Cung Thái Giao. Ngay cả khi in sách, ông cũng không trực tiếp nhận mình có bằng Tiến sĩ mà trích đoạn bài báo gọi ông là “Tiến sĩ” để in lại ở bìa sau.

Bảo đưa cho tôi xem phụ chú cuối bài viết mới nhất của Giao trên *Xxxx Việt*,  
[12] *Giao, Cung The. 1980. The Role of the Chinese Merchants in VN's Rice Market 1865 - 1965. Ph.D. thesis, Georgetown University, Columbia.*

Trước cặp mắt chờ đợi của Bảo, tôi cười khà khà,

“Tôi đã gặp thằng bạn cũ bỏ học đi lính trước khi học hết đệ ngũ [lớp 8] mà sang đây lớn lối xưng có bằng Cử nhân Văn khoa. Rồi có ông thượng sĩ già oai phong vỗ ngực xưng là đại tá. Nay có thêm ông ‘Tiến sĩ CETA’ nói không có sách, mách không có chứng. Chỉ cần đọc cái phụ chú này, tôi dám chắc người viết nó chưa bao giờ đặt chân đến trường đại học Mỹ.”

“Thật không?” Bảo nóng lòng.

“Này nhé, trước hết là chữ ‘Việt nam’ bị viết tắt thành ‘VN.’ Đối với người Việt, đó là chuyện tự nhiên, nhưng đây là nhan đề của luận án tiến sĩ, viết tắt là lỗi lầm không thể tha thứ; một nhà khảo cứu người Mỹ muốn tìm hiểu đề tài luận án sẽ phải hiểu ‘VN’ là gì? Thứ hai, ông Giao dịch chữ ‘luận án’ từ tiếng Pháp ‘thèse’ ra tiếng Anh ‘thesis’ mà không biết ở đại học Mỹ, ‘thesis’ là luận án cao học; luận án tiến sĩ là ‘dissertation’! Thứ ba, cái đuôi dốt nát thò ra khi ông ta ghi trường Đại học Georgetown nổi tiếng nằm ở ‘Columbia,’ thay vì ‘District of Columbia.’ Người Việt quen dịch ‘D.C.’ thành ra ‘Quận Columbia,’ và ông ta cho rằng chữ ‘Quận’ không cần thiết nên bỏ đi và ghi địa điểm ‘Columbia’ không ai biết là cái gì hay ở đâu.”

Tôi quên bằng chuyện này cho đến đầu thập niên 1990, khi vụ “Mặt trận kiện báo chí” xảy ra. “Mặt trận” là Mặt trận Quốc gia Thống nhất Giải phóng Việt nam, một tập hợp gồm một số tổ chức chính trị và võ trang, do cựu Phó Đề đốc Huỳnh Công Mai lập ra năm 1980 với mục đích khôi phục đất nước từ tay Cộng sản. Những năm đầu, được mọi người Việt tỵ nạn ủng hộ nhiệt thành, Mặt trận lập chiến khu ở Thái Lan và phát động "đấu tranh Đông tiến." Trong cuộc hành quân Đông tiến giữa năm 1987, ông Mai bị trọng thương và tỵ sát. Mặt trận bắt đầu phân hóa, các viên chức cao cấp dấu kín tin ông Mai tuần tiết và tiếp tục gây quỹ kháng chiến, nhưng dùng tiền vào việc kinh doanh riêng.

Mùa thu 1990, ký giả Lê Tú của tạp chí *Văn nghệ Tạp sự* ở Hoa Thịnh Đốn và bà vợ bị bắn chết trước nhà tại Bailey Crossroads, Virginia. Trước đó, trong nhiều số báo liên tiếp, ông viết bài châm biếm và đả kích Mặt trận thậm tệ. Tuy cục Điều tra Liên bang FBI và ty cảnh sát địa

phương ra sức điều tra mà không tìm ra manh mối, Giao viết ba bài bình luận đăng trên *Văn nghệ Tạp sự* quy kết Mặt trận là thủ phạm. Ông còn viết hồi ký ám chỉ nội bộ Mặt trận rất lam nham, và sách được nhà xuất bản Vũ Nguyên ở Houston, Texas ấn hành. Bị chạm nọc, ba tay đầu não của Mặt trận bèn thuê luật sư kiện Giao, chủ báo *Văn nghệ Tạp sự*, và chủ nhà xuất bản Vũ Nguyên về hành vi phỉ báng mạ lỵ, và đòi bồi thường \$550,000. Họ ỷ thế Mặt trận và dùng tiền để dẫn dắt ba nhà văn nhà báo nghèo mạt, và ngu xuẩn tin rằng sẽ thắng kiện trong môi trường tự do ngôn luận và tự do báo chí ở xứ này.

Cuối năm 1994, tòa Hòa giải Rộng Quyền quận Santa Clara ở San Jose, California xử vụ kiện. Giao là nhân chứng đầu tiên, ông nói tiếng Việt. Luật sư hỏi bằng tiếng Anh, thông dịch viên dịch ra tiếng Việt, Giao trả lời bằng tiếng Việt, và thông dịch viên dịch ra tiếng Anh cho quan tòa và bồi thẩm đoàn nghe. Để hạ uy tín Giao, luật sư nguyên đơn căn vặn về bằng tiến sĩ lơ mơ của ông. Ông khai,

*Tôi có bằng Tú tài Việt Minh năm 1953 và đỗ bằng Cử nhân Việt Hán năm 1967. Năm 1974 tôi học hàm thụ École universelle de Paris của Pháp và đỗ bằng tiến sĩ. Cha mất sớm, gia đình nghèo, thuở bé tôi đi chăn trâu. Mẹ tôi buôn tảo bán tần nuôi tôi ăn học và mong tôi đỗ đến tiến sĩ. Tôi vừa học vừa đi làm vất vả và khi đạt mục đích, đem bằng tiến sĩ tới trước mộ mẹ, đốt cúng dâng bà.*



École universelle là trường tư dạy nghề, không phải đại học, rất ít người biết tới. Trong khi quan tòa và bồi thẩm đoàn ngỡ ngác không hiểu tại sao ông lại đốt bằng tiến sĩ, đám cử tọa người Việt cười thầm vì ông làm gì có bằng tiến sĩ để mà đốt; vả lại, tín đồ Công giáo như ông đâu có lệ đốt vàng mã cúng người chết như người bên lương. Sau khi bồi thẩm đoàn tuyên phán bên bị thắng, ông chép miệng tiếc rẻ, “Thế mà tở quên mất, không khai luôn cái bằng tiến sĩ năm 1981 tại Mỹ cho chúng nó nể mặt.”

Giao giỏi hơn tôi ở chỗ ông đã hoàn thành ước vọng của mẹ ông. Có điều, khó có ai chấp nhận lối đi ngang về tắt để đạt danh hiệu “Tiến sĩ” như thế.

**Nguyễn Ngọc Hoa**  
Ngày 6 tháng Chín, 2023